

Số: 259/2026/QĐST-HNGĐ

An Giang, ngày 22 tháng 6 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 396/2026/TLST - HNGĐ ngày 26 tháng 5 năm 2026, giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Phạm Huyền T**, sinh năm 1988

Địa chỉ: Tổ 12, ấp K, xã T, tỉnh A

- Bị đơn: Anh **Vũ Hoàng D**, sinh năm 1992

Địa chỉ: Tổ 12, ấp K, xã T, tỉnh A

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 6 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 6 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự tự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Huyền T và anh Vũ Hoàng D.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa chị Phạm Huyền T và anh Vũ Hoàng D thống nhất giao 03 người con chung là Vũ Phạm Ngọc D1, sinh ngày 17/01/2019; Vũ Phạm Linh Đ, sinh ngày 31/3/2020 và Vũ Phạm Đức T1, sinh ngày 05/11/2024 cho chị T trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng. Anh D đồng ý cấp dưỡng nuôi 03 con chung mỗi tháng là 9.000.000 đồng (chín triệu đồng). (Cụ thể mỗi cháu là 3.000.000 đồng/tháng) cho đến khi các con đủ 18 tuổi, thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 01/7/2026 D lịch và các ngày tiếp theo là ngày 01 Dương lịch hàng tháng.

Hai bên giao nhận tiền cấp dưỡng tại Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 3, tỉnh An Giang.

Kể từ ngày chị Phạm Huyền T có đơn yêu cầu thi hành án nếu anh Vũ Hoàng D không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nêu trên theo như thỏa thuận thì hàng tháng anh D còn phải trả cho chị T thêm một khoản tiền lãi tính theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

Anh Vũ Hoàng D có quyền, nghĩa vụ thăm nom các con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị Phạm Huyền T và anh Vũ Hoàng D xác nhận anh, chị không có tài sản chung cũng như cam kết không nợ chung nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm với số tiền là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng) chị Phạm Huyền T tự nguyện nộp, đồng thời chị T tự nguyện nộp thay cho anh Vũ Hoàng D 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng) tiền án phí cấp dưỡng. Như vậy tổng cộng các khoản án phí chị T phải nộp là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng), nhưng chị T được khấu trừ số tiền án phí sơ thẩm vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 306867 ngày 15/5/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh An Giang (đã nộp xong).

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKS nhân dân Khu vực 3;
- UBND xã Thạnh Đông – An Giang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Huỳnh Ánh Tuyết

